

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
K8 - LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 29 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN K8 - LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lự Xuân Điệp và ông Vũ Thanh Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tráng Kháy Phìn - Thư ký Tòa án nhân dân K8 - Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân K8 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân K8 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Phan Văn H (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 17 tháng 4 năm 1985 tại xã T, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Bản M, xã T, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn N và bà Hoàng Thị Á (Đều đã chết); Bị cáo có vợ là chị Vũ Thị L và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/7/2025; tạm giam từ ngày 27/7/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh L. Có mặt.

- Bị hại: Chị Lý Thị X, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn C Vài S, xã T, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty Cổ phần K

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Anh T, sinh năm 1984 – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng H, Tòa nhà G, số E N, phường Y, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công D, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Khu G, xã T, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

+ Chị Vũ Thị L, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Bản M, xã T, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Lý Thị H1, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn C Vài S, xã T, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Anh Bàn Văn L1, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn N, xã P, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn H có mối quan hệ tình cảm ngoài hôn nhân với chị Lý Thị X từ năm 2015. Tối ngày 20/7/2025, H nhiều lần gọi điện và nhắn tin cho chị X với mục đích hẹn chị X ra nhà nghỉ để quan hệ tình dục nhưng chị X không nghe máy và không nhắn tin lại. Do chị X không trả lời nên H đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn đen, vàng, biển kiểm soát 24B2-800.89 đến nhà nghỉ L3 tại thôn Đ, xã P, tỉnh Lào Cai thuê phòng nghỉ để chờ chị X. Tại đây, H tiếp tục gọi điện cho chị X nhưng chị X không trả lời; H nghĩ rằng chị X đã có người đàn ông khác nên nảy sinh ý định tìm đánh chị X. H xuống trả phòng nhà nghỉ sau đó đến khu vực để xe mô tô để lấy xe đi thì nhìn thấy sát bờ tường nơi để xe có dựng một con dao. H lấy con dao giấu vào trong cặp quần phía trước rồi kéo áo đang mặc trên người phủ lên. Sau đó, H mở cốp xe lấy thêm một con dao dạng dao gọt hoa quả với mục đích để gây thương tích cho chị X, H giấu con dao vào túi quần phía trước bên trái sau đó điều khiển xe đi đến lán ở của chị X tại thôn N, xã P, tỉnh Lào Cai. Đến khoảng 05 giờ ngày 21/7/2025, khi đến nơi, H dựng xe ở lề đường Quốc Lộ 70 rồi đi vào trong lán tìm chị X. Khi thấy chị X ở trong lán đang đi ra ngoài thì H dùng tay túm vào áo rồi kéo chị X đi về phía xe mô tô của H, khi đến gần xe H dùng hai tay bế chị X lên xe nhưng chị X không lên rồi đạp đổ xe của H; H bỏ chị X xuống, dựng xe lên rồi tiếp tục dùng hai tay bế chị X lên xe nhưng chị X tiếp tục dùng chân đạp đổ xe của H một lần nữa. H lại bỏ chị X xuống và dựng xe lên. Lúc này, H bực tức nên đã dùng tay phải lấy con dao đang giấu ở cặp quần ra, cầm con dao giơ lên cao không nhằm vào vị trí cụ thể chém 01 phát theo đường từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào phía sau đầu của chị X. Lúc này, chị Lý Thị H1 là em gái ruột của chị X chạy ra

giăng con dao và giữ tay trái của H thì chị X bỏ chạy về phía nhà anh Lý Thành L2; H giăng tay chị H1 ra và cầm con dao chạy đuổi theo chị X, chị H1 chạy đuổi theo phía sau. Khi chị X chạy được 29,5m đến đoạn đường lên nhà anh L2 thì H đuổi kịp, H dùng tay kéo áo chị X làm chị X ngã xuống đất. Lúc này chị H1 và anh Bàn Văn L1 chạy đến can ngăn và chị H1 giăng được con dao ra khỏi tay H. H dùng tay trái lấy con dao đã giấu trong túi quần phía trước bên trái ra. Lúc này, chị X đang ngồi bệt xuống đất, H đứng sát cạnh bên phải người Xuân, cầm dao bằng tay trái, mũi dao hướng xuống dưới đâm 05 nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vùng lưng, bả vai chị X. Lúc này, chị H1 và anh L1 can ngăn thì chị X bỏ chạy về lán, còn H cầm theo con dao gọt hoa quả đi đến vị trí dựng xe lúc trước rồi điều khiển xe đi ra quốc lộ G đi theo hướng về xã L, tỉnh Lào Cai; khi đi được khoảng 300m, H ném con dao về phía ta luy âm ở phía bên trái đường sau đó thuê nhà nghỉ để nghỉ. Chị X được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đ1 sau đó chuyển lên điều trị tại Bệnh viện Đ2. Đến 11 giờ cùng ngày, biết hành vi của mình vi phạm pháp luật và không thể trốn tránh nên H đã tới Công an xã P đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận giám định số 123/KLTTCT-TTPY ngày 24/7/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: Tại thời điểm giám định chị Lý Thị X có vết thương vùng cằm trái kích thước (5,5 x 0,2) cm; 02 vết thương giữa vai đã khâu kích thước (01x0,2) cm và (03x0,2) cm; 02 vết thương vùng lưng đã khâu kích thước (01x0,2) cm và (02x0,2) cm; vết thương dưới xương bả vai phải đã khâu kích thước (2,5x0,2) cm; mẻ xương cằm trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 12%. Cơ chế hình thành và vật gây thương tích: Thương tích vùng cằm trái: Chấn thương trực tiếp do vật sắc. Thương tích vùng lưng, vai: Chấn thương trực tiếp do vật sắc, nhọn.

Tại Bản kết luận giám định số 448/25/KLGDADN-PYQG ngày 04/8/2025 của V – Bộ Y kết luận: Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người từ mẫu dao gửi giám định: Dương tính. Dữ liệu AND thu từ mẫu dao gửi giám định trùng khớp với AND của Lý Thị X trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Tại Bản kết luận giám định số 394/KH-KTHS ngày 14/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: 01 con dao có tổng chiều dài 46,5cm, phần chuôi dao bằng gỗ, phần lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc gửi giám định là dao có tính sát thương cao (loại dao sắc, nhọn thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2025/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C).

Đối với hành vi sử dụng con dao có tính sát thương cao xâm hại sức khỏe chị Lý Thị X của bị cáo Phan Văn H có dấu hiệu của tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Ngày 15/9/2025, cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã ra quyết định số C421 quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự; chuyển hồ sơ tài liệu và vật chứng đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh L để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-KV8 ngày 17/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân K8 – Lào Cai truy tố Phan Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân K8 – Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Phan Văn H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Hình phạt bổ sung: Không.

- Biện pháp tư pháp: Không.

+ Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 24B2-800.89 bị cáo sử dụng làm phương tiện để đi tìm gặp chị Lý Thị X, xét thấy chiếc xe nêu trên không phải là công cụ, phương tiện được sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ để sung quỹ Nhà nước cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno5 bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Phan Văn H bồi thường tiền thiệt hại về sức khỏe, tiền viện phí, tiền thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện, tiền chi phí đi lại với tổng số tiền 75.865.060 đồng cho bị hại Lý Thị X.

+ Đề nghị tuyên án phí hình sự, án phí dân sự theo quy định.

+ Đề xuất kiến nghị khắc phục hoặc biện pháp phòng ngừa vi phạm và tội phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Phan Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết pháp luật, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, không kiềm chế được bản thân và có tính chất côn đồ nên ngày 21/7/2025 bị cáo đã có hành vi dùng 02 con dao là hung khí nguy hiểm chém, đâm nhiều phát vào vùng cằm, vai, lưng gây thương tích cho bị hại chị Lý Thị X với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 12%. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Kháng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân K8 – Lào Cai truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương cần xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo của bị cáo mới đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo cố tình thực hiện tội phạm đến cùng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngày 28/12/2012 bị cáo được Huyện đoàn Bảo Yên tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đ và phòng trào thanh thiếu nhi năm 2012; bị cáo đầu thú và bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tiền viện phí, tiền thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện, tiền chi phí đi lại với tổng số tiền là 75.865.060 đồng (Bảy mươi lăm triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn, không trăm sáu mươi đồng). Bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại nhưng do bị cáo chưa có điều kiện để bồi thường nên bị cáo sẽ bồi thường cho bị hại sau.

Nhận thấy, yêu cầu của bị hại và ý kiến của bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo Phan Văn H phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tiền viện phí, tiền thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện, tiền chi

phí đi lại cho chị Lý Thị X với tổng số tiền là 75.865.060 đồng (Bảy mươi lăm triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn, không trăm sáu mươi đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 con dao dài 46,5 cm Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển sang Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh L; 01 con dao dạng dao gọt hoa quả, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không phát hiện, thu giữ được; 01 đôi dép bằng nhựa trong suốt, 01 dây kim loại màu trắng dài 46cm, 01 vật bằng kim loại màu trắng hình trái tim có đính đá màu cam, Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp là chị Lý Thị X. Những vật chứng này Viện kiểm sát không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, vàng, biển kiểm soát: 24B2-800.89 mang tên Phan Văn H, tạm giữ của bị cáo. Xe đang là tài sản cầm cố giữa bị cáo và Công ty Cổ phần K trong hợp đồng vay tiền.

Bị cáo và vợ bị cáo là chị Vũ Thị L đều đề nghị Tòa án giải quyết xe mô tô theo quy định của pháp luật. Bị cáo đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết đối với hợp đồng cầm cố tài sản vay tiền giữa bị cáo và Công ty Cổ phần K trong vụ án này, bị cáo sẽ có trách nhiệm thanh toán trả cho Công ty số tiền bị cáo đã vay theo thỏa thuận giữa bị cáo và Công ty.

Tại văn bản số 141/2025/CV-F88 ngày 29/9/2025, công ty Cổ phần K đề nghị: Nếu tài sản không cần xử lý trong vụ án thì đề nghị giao xe cho công ty để quản lý và xử lý theo hợp đồng. Nếu Tòa án quyết định xử lý tài sản trong vụ án, đề nghị ưu tiên thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi, phí và phạt phát sinh cho công ty từ số tiền thu được khi xử lý xe máy, trước khi phân chia cho các nghĩa vụ khác.

Nhận thấy, xe mô tô là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Vũ Thị L, xe không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, đang là tài sản cầm cố giữa bị cáo và Công ty Cổ phần K trong hợp đồng vay tiền. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, chị Vũ Thị L đều xác nhận không biết bị cáo cầm cố xe mô tô để vay tiền của Công ty Cổ phần K; chị Vũ Thị L không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo. Trước khi bị cáo phạm tội giữa bị cáo và công ty V1 thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận. Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của các bên, Hội đồng xét xử cần trả lại chiếc xe mô tô cho vợ chồng bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc điện thoại di động của bị cáo, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn H 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 21/7/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 và 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phan Văn H phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tiền viện phí, tiền thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện, tiền chi phí đi lại cho bị hại chị Lý Thị X với tổng số tiền là 75.865.060 đồng (Bảy mươi lăm triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn, không trăm sáu mươi đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho vợ chồng bị cáo Phan Văn H, chị Vũ Thị L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, vàng mang biển kiểm soát: 24B2-800-89, số khung: RLHJF633LZ476921, số máy JF94E0073085. Xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong, trên vỏ thân xe có dính nhiều chất bẩn và các vết trầy xước đã cũ.

- Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động OPPO Reno 5, số imei 1: 865545050277399, điện thoại đã qua sử dụng, điện thoại gắn 01 sim nhà mạng Viettel, trên sim có dòng số “8984048000042910791”. Trên vỏ máy và thân máy có nhiều vết trầy xước đã cũ, không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự K8 – Lào Cai).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.793.253 đồng (Ba triệu, bảy trăm chín mươi ba nghìn, hai trăm năm mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, tổng cộng là 3.993.253 đồng (Ba triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, hai trăm năm mươi ba đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị L có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần K có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND K8 – Lào Cai;
- Công an tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Thi hành án (2);
- Lưu HS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sầm Thị Tươi